

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2023.

Về việc: “T/c về Ly hôn; nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Phúc;
- Ông Trần Thành Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn; nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 9/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 18, khóm HL, thị trấn AC, huyện CT, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Chung Hiến L, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ 18, khóm HL, thị trấn AC, huyện CT, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Chung Hiến L; đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị Kim A và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Lê Thị Kim A sống chung với anh Chung Hiến L từ năm 2009, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn AC, huyện CT, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 169 ngày 05/10/2009). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau do làm ăn thất bại, đã sống ly thân cho đến nay.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Chung Gia L sinh ngày 24/3/2010 và hiện tại đang sống chung với Chị Lê Thị Kim A.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Lê Thị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh Chung Hiến L; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Chung Hiến L thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Chung Hiến L đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Chung Hiến L có nơi cư trú tại Tổ 18, khóm HL, thị trấn AC, huyện CT, An Giang; hiện tại anh Chung Hiến L thường xuyên không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Chung Hiến L vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Kim A đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Chung Hiến L từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Kim A xin được ly hôn với anh Chung Hiến L. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Kim A và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Chung Hiến L để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh L không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị Kim A là được ly hôn với anh Chung Hiến L.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Chị Lê Thị Kim A thừa nhận cháu Chung Gia L sinh ngày 24/3/2010 là con chung của chị và anh Chung Hiến L, giấy

khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Chung Gia L là con chung của chị Kim A và anh L, đồng thời phía Chị Lê Thị Kim A có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu Gia Linh đã sống chung với chị Kim A đến nay và nguyện vọng của cháu muốn sống chung với mẹ để thuận tiện việc học tập, đồng thời phía anh L cũng không tranh chấp; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị Kim A là được tiếp tục nuôi cháu Chung Gia L. Ngoài ra, phía Chị Lê Thị Kim A không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do Chị Lê Thị Kim A có yêu cầu ly hôn với anh Chung Hiến L nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị Kim A là được ly hôn với anh Chung Hiến L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 169 ngày 05/10/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn TT (huyện TT, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận cháu Chung Gia L sinh ngày 24/3/2010 là con chung của Chị Lê Thị Kim A và anh Chung Hiến L;

+ Giao cháu Chung Gia L cho Chị Lê Thị Kim A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu Gia Linh đang sống chung với chị Kim A); anh Chung Hiến L không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị Lê Thị Kim A, do không có yêu cầu.

+ Chị Lê Thị Kim A cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Chung Hiến L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì L ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Lê Thị Kim A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004130 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên Chị Lê Thị Kim A đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho Chị Lê Thị Kim A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng anh Chung Hiến L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND thị trấn TT (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Huy Hùng

